TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178a/2023/HS-PT

Ngày: 16 – 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- T5 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị T3 Hiền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đ Quang

Ông Hoàng Ngọc Tùng

- T1 ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm – T1 ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần T4 Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung T7 Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu T5 phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2023/TLPT-HS ngày 23/10/2023 do có kháng cáo của bị cáo Trần Hậu T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Hậu T, sinh ngày: 17/02/1962, tại phường Thạch Linh, T5 phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Trần Phú, T5 phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Con ông Trần Hậu T1, sinh năm 1914 (Đã chết) và con bà Trần Thị N, sinh năm 1918 (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962, trú tại tổ 4, phường Trần Phú, T5 phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Con: có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022, đến ngày 23/9/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại điểm cầu T5 phần.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Không

- Những người tham gia tố tụng khác: Cán bộ, chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu T5 phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh: Đồng chí Thiếu tá Trần Xuân Hạnh - Tổ trưởng; các đồng chí Hoàng Văn Quang, Nguyễn Nhật Trung - áp giải giám sát.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2020, T qua bà Nguyễn Thị H, vợ chồng ông Lê Sỹ T2 và bà Hà Thị T3 biết và nhờ Trần Hậu T xin việc cho chị Nguyễn Thị M (con dâu ông T2) vào viên chức mầm non trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, T đồng ý. Để tạo niềm tin, T nói dối hiện đang là cán bộ công tác tại Quỹ phòng tránh bão lụt Miền Trung, trụ sở tại số 25, Nguyễn Du, quận Hải Châu, T5 phố Đà Nẵng. Tin lời T, vợ chồng ông T2 đồng ý đưa cho T số tiền 140.000.000đồng để xin việc cho chị M. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 14/10/2020, T đến nhà ông T2 lấy tiền. Vợ chồng ông T2, bà T3 đưa cho T 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đưa cho ông T2 giữ 01 tờ giấy giao nhận số tiền nói trên rồi đi về. Khoảng 16 ngày 09/11/2020, T vào nhà ông T2, tại đây ông T2 đưa cho T 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T ghi thêm nội D nhận thêm số tiền 70.000.000 đồng vào tờ giấy giao nhận tiền ngày 14/10/2020 rồi đi về. Khoảng 10 ngày sau khi nhận đủ tiền, để tạo lòng tin cho gia đình ông T2, T đã tìm kiếm, mua tài liệu ôn thi công chức trên mạng xã hội đưa cho chị M để ôn thi và T1ờng xuyên trao đổi T tin với chị M. Vào tháng 12/2020, UBND huyện Cẩm Xuyên tổ chức thi tuyển giáo viên của địa phương, chị M làm hồ sơ thi tuyển, T nói với chị M yên T7 thi, mọi việc T lo cả rồi. Sau khi có kết quả thi lần 1 không đạt, chị M gọi điện T báo và T hướng dẫn chị M làm đơn phúc khảo nhưng không đạt. Ngày 26/9/2021, Trần Hậu T làm bản cam kết với nội D đã nhận tiền của gia đình ông T2 và hứa năm 2021 sẽ xin lo được việc cho chị M, đưa vào nhà ông T2 và giao cho ông T2 giữ. Chị M tiếp tục tham gia thi tuyển viên chức đợt 2 nhưng không đạt nên đã liên lạc với T yêu cầu trả lại tiền thì bị T chặn số điện thoại, Facebook, Zalo của chị M và số điện thoại của ông T2. Đến ngày 20/9/2022, ông Lê Sỹ T2 đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Hậu T.

Ngoài hành vi phạm tội nói trên, trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến ngày 18/8/2022, Trần Hậu T còn có 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 người bị hại trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên và huyện Kỳ Anh, đồng thời làm giả 04 tài liệu của cơ quan, tổ chức để che giấu hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên vào một ngày đầu tháng 12/2019, bà Nguyễn Thị H đặt vấn đề nhờ Trần Hậu T làm hồ sơ xuất khẩu lao động cho con trai là Nguyễn Văn Tuấn, T đồng ý và hứa hẹn sẽ làm hồ sơ cho Tuấn đi xuất khẩu lao động tại Singapore, với giá 85.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 84.000.000 đồng, T không gặp gỡ, tác động ai để lo việc đi xuất khẩu lao động cho anh Tuấn, hồ sơ thủ tục thì T để ở phòng trọ, không gửi cho cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng đi xuất khẩu lao động mà sử dụng số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân đã hết. Đến hẹn T không lo việc được cho anh Tuấn, bà H và anh Tuấn nhiều lần đòi lại tiền nhưng không được. Ngày 22/09/2022, bà Nguyễn Thị H đã làm đơn tố cáo Trần Hậu T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 7/2021, chị Trần Thị T là giáo viên công tác tại Trường trung học phổ T Thanh Đa, quận Bình Thạnh, T5 phố Hồ Chí M có nguyện vọng chuyển công tác về huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. T qua bạn bè giới thiệu, chị T gọi điện thoại đặt vấn đề với Trần Hậu T để nhờ T "chạy" luân chuyển công tác về quê, T đồng ý. T và chị T thỏa T3ận chuyển công tác cho chị T chi phí 200.000.000 đồng, trong đó chị T đưa trước 100.000.000 đồng, số tiền còn lại T sẽ nhận sau khi chị T có quyết định chuyển công tác. Sau khi nhận tiền và hồ sơ, T không làm gì mà nhiều lần gọi điện yêu cầu chị T đưa thêm tiền nếu không đưa tiền công việc sẽ bị chậm trễ chị T phải chịu trách nhiệm. Vào ngày 29/01/2022, T T3ê xe taxi đi vào nhà chị T nhận số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T viết nhận thêm số tiền nói trên vào giấy nhận tiền ngày 23/11/2021. Đến sáng ngày 26/6/2022, T tiếp tục T3ê xe taxi đi vào nhà chị T yêu cầu chị T đưa thêm số tiền 30.000.000 đồng và hứa sẽ có quyết định chuyển công tác trước ngày 15/08/2022, chị T đã đưa trực tiếp cho T số tiền 10.000.000 đồng và đến ngày 27/6/2022, chị T chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng, cho Trần Hậu T. Do chị T nhiều lần dục hỏi và để tạo lòng tin đối với chị T nên ngày 18/8/2022, T đưa chị T đến gặp anh Lê Hồng T4 - Chuyên viên, Phòng giáo dục đào tạo huyện Kỳ Anh để nộp hồ sơ. Khi đi, T yêu cầu chị T đưa thêm cho T số tiền 5.000.000 đồng để đưa cho anh T4. Khi đến phòng làm việc của anh T4, T đưa chị T đến giới thiệu và sau đó yêu cầu cầu chị T ra ngoài, còn T bỏ phong bì đựng 5.000.000 đồng vào một hồ sơ xin việc và nộp cho anh T4 03 bộ hồ sơ xin việc của chị T. Đến ngày 19/08/2022, anh T4 gọi điện T báo cho chị T về việc hồ sơ chưa có công văn của Sở giáo dục và đào tạo Hà Tĩnh nên không nhận. Sau khi nhận được T báo của anh T4, chị T đến gặp anh T4 nhận lại 3 bộ hồ sơ và đồng thời gọi điện thoại báo cho T về việc Phòng giáo dục đào tạo huyện Kỳ Anh không nhận hồ sơ và T yêu cầu gửi hồ sơ ra T5 phố Hà Tĩnh cho T. Cùng ngày, chị T gửi ba bộ hồ sơ nhận từ anh T4 ra cho T theo địa chỉ số nhà 4A, ngõ 11, phường Trần Phú, T5 phố Hà Tĩnh. Khi nhận được 03 hồ sơ xin việc của chị T, T mở hồ sơ ra thì thấy phong bì 5.000.000 đồng vẫn còn nguyên trong hồ sơ, T đã lấy tiêu xài cá nhân. Sau khi giao nhận tiền và hồ sơ cho T, chị T nhiều lần gọi điện hối thúc T thực hiện việc chuyển công tác. Để chị T tin, T đã tự viết công văn về việc tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh; công văn tiếp nhận viên chức giáo dục, rồi đến tiệm photocoppy ở T5 phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà tĩnh (không nhớ địa chỉ) T3ê đánh máy, sau đó photo chữ ký của bà Phan Thị Tố H1 và ông Trần Công T5, rồi đi xe ô tô khách ra tại khu vực Bến xe Nước Ngầm, T5 phố Hà Nội gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu), T T3ê người đàn ông này đóng dấu Sở Nội vụ và Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vào 02 công văn này với giá mỗi tờ 50.000 đồng/tờ. Đến ngày 17/9/2022 sau khi làm giả các giấy tờ trên, T gửi qua zalo cho chị T 03 văn bản làm giả gồm: Công văn số 2296/SNV-CCVC ngày 05/9/2022 của Sở Nội vụ Hà Tĩnh gửi UBND huyện Hương Sơn về việc tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, có nội D liên quan đến ông Nguyễn Thế T6, có chữ ký của bà Phan Thị Tố H1- Giám đốc và con dấu của Sở nội vụ Hà Tĩnh; Công văn số 1929/UBND-NC ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi Sở nội vụ về việc kiểm tra, tham mưu đề nghị tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, đối với chị Trần Thị T, có chữ ký của ông Trần Công T5 - Chánh văn phòng và con dấu của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số

8289/UBND-NC ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi Sở nội vụ về việc kiểm tra, tham mưu đề nghị tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, đối với anh Nguyễn Thế T6 ở Hương Sơn có chữ ký của ông Trần Công T5 - Chánh văn phòng và con dấu của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Khi tiếp nhận các văn bản, chị T nhắn lại cho T hỏi lý do các công văn bị bôi xóa con dấu, T nghĩ chị T đã biết hai công văn trên là giả nên không trả lời tin nhắn zalo của chị T. Tổng số tiền Trần Hậu T nhận, chiếm đoạt của chị Trần Thị T là 185.000.000 đồng, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 07/10/2022, chị Trần Thị T đã làm đơn tố cáo Trần Hậu T lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 185.000.000 đồng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Vụ thứ ba: Khoảng đầu tháng 7/2020, Trần Hậu T T3ê phòng trọ của chị Lê Thị T7, ở thôn Đông Hạ, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh để ở. Quá trình ở đây T có quen biết chị Trần Thị D, cuối tháng 4/2022, T biết chị D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên bắt, khởi tố về tội "Đánh bạc" nên chủ động đặt vấn đề chạy án treo, chị D đồng ý. Khoảng 7 ngày sau, T sử dụng số điện thoại "0911.573.598" gọi điện cho chị D nói chuẩn bị 20.000.000 đồng để T đi gặp lãnh đạo chạy giảm án và chị D đồng ý. Sáng ngày hôm sau chị D đi đến phòng trọ của T, đưa số tiền 20.000.000 đồng, khi nhận tiền T nói với chị D trước mắt là nhận từng này, sau phải có tiếp để lo cho được việc. Khoảng một tuần sau, T tiếp tục dùng số điện thoại "0911.573.598" gọi điện thoại cho chị D yêu cầu đưa thêm số tiền 60.000.000 đồng, để T lo cho xong việc của chị D nhờ. Khoảng 16 giờ ngày đầu tháng 05/2022, T T3ê xe taxi đi đến gặp chị D nhận số tiền 60.000.000 đồng rồi đi về phòng trọ. Sau khi nhận tiền của chị D, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng đầu tháng 9/2022 để tạo lòng tin cho chị D, T kiểm tra đơn trình bày hoàn cảnh của chị D có chữ ký xác nhận của ông Bùi Đ Hồng - Phó chủ tịch UBND xã Cẩm Vịnh do chị D đưa cho T, thấy nội D sơ sài, nên T lấy 01 tờ giấy A4 viết tay đơn trình bày hoàn cảnh của chị D đề ngày 05/9/2022, ghi thêm hoàn cảnh khó khăn của chị D và công văn không số ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh do ông Trần Công T5 ký, đóng dấu về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho chị D, rồi đưa ra tiệm photocoppy tại T5 phố Hà Tĩnh (Không nhớ tên, địa chỉ) T3ê đánh máy 02 văn bản nói trên với giá mỗi tờ 10.000 đồng. Sau khi đánh máy xong, T lấy đơn trình này hoàn cảnh của chị D có chữ ký của ông Bùi Đ Hồng, đóng dấu của UBND xã Cẩm Vịnh và lấy văn bản cũ trước đây có chữ ký của ông Trần Công T5 và con dấu của UBND tỉnh Hà Tĩnh đi xe ô tô khách ra tại khu vực Bến xe Nước Ngầm, T5 phố Hà Nội gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi đi xe mô tô (không biết tên tuổi và địa chỉ) T3ê làm giả 02 văn bản này với giá mỗi bản 50.000 đồng đưa cho chị D để chị tin là T đã thực hiện lời hứa "Chạy án'' cho chị D. Sau khi nhận 02 văn bản này, chị D khi kiểm tra thấy hai văn bản không đúng nên đã trả lại cho Trần Hậu T. Khi chị D phát hiện Trần Hậu T không có khả năng "chạy" án như đã cam kết nên đã gọi điện yêu cầu trả lại tiền thì T không trả và đã chặn số điện thoại, cắt liên lạc với chị D. Ngày 16/9/2022, chị D đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Tổng số tiền Trần Hậu T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Lê Sỹ T2, bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị T và chị Trần Thị D là 489.000.000 đồng.

* Về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức: Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 21/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chổ ở của Trần Hậu T, tại số nhà 03, ngõ 58, đường Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh, T5 phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả khám xét khẩn cấp đã T3 giữ được 04 tài liệu do Trần hậu T làm giả, cụ thể:

- 01 Đơn trình bày hoàn cảnh đề tên Trần Thị D, đề ngày 05/9/2022 (Ký hiệu: A1)

- 01 Công văn số 2296/SNV-CCVC ngày 05/9/2022 của Sở Nội vụ Hà Tĩnh gửi UBND huyện Hương Sơn về việc tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh, có nội D liên quan đến việc tiếp nhận ông Nguyễn Thế T6, có chữ ký của bà Phan Thị Tố H1 - Giám đốc và có đóng dấu màu đỏ của Sở nội vụ Hà Tĩnh (Ký hiệu: A2);

- 01 Văn bản không số, đề ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, có chữ ký của ông Trần Công T5 - Chánh văn phòng, đóng dấu đỏ của UBND tỉnh Hà Tĩnh, gửi: Sở Công an tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, gửi Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên và Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xem xét kỹ tình tiết vụ án cụ thể xử lý mang tính răn đe giáo dục đối với bà Trần Thị D (Ký hiệu: A3);

- 01 Văn bản số 7672/UBND-NC3 ngày 16/11/2021 về việc tiếp nhận viên chức giáo dục của UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi Trường Đại học Hà Tĩnh và Sở nội vụ, do ông Võ Trọng Hải - Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh ký và đóng dấu đỏ của UBND tỉnh Hà Tĩnh (Ký hiệu: A4).

Tại bản kết luận giám định số: 144/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ T3ật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Chữ ký tên Bùi Đ Hồng trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 không phải chữ ký trực tiếp.

- Hình có nội D "★UBND XÃ CẨM VỊNH H. CẨM XUYÊN T. HÀ TĨNH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 không phải là hình dấu đóng trực tiếp.

- Chữ ký đề tên Phan Thị Tố H1 trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 không phải là chữ ký trực tiếp.

- Hình có nội D "★CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ TỈNH HÀ TĨNH SỞ NỘI VỤ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 không phải là hình đóng dấu trực tiếp.

- Chữ ký đề tên Trần Công T5 trên mẫu cần giám định A3 không phải là chữ ký trực tiếp.

- Hình dấu có nội D "★ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH" trên mẫu cần giám định A3, A4 không phải là hình đóng dấu trực tiếp.

- Chữ ký đề tên Võ Trọng Hải trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 không phải là chữ ký trực tiếp.

Tại bản án sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên: Tuyên bố bị cáo Trần Hậu T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Hậu T 10 (Mười) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Hậu T 02 (Hai) năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Hậu T là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ ngày 21/9/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về bồi T1ờng dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án, ngày 14/10/2023 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữa nguyên nội D đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hậu T đề ngày 14/10/2023 là quá hạn luật định. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã mở phiên họp xét đơn kháng cáo quá hạn của bị cáo. Tại Quyết định số 02/2023/QĐ – PT ngày 13/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị cáo Trần Hậu T. Vì vậy đơn kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội D:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến ngày 18/8/2022, Trần Hậu T đã 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 04 bị hại trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên và huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền 489.000.000 đồng, trong đó: chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 84.000.000 đồng; ông Lê Sỹ T2 140.000.000 đồng; chị Trần Thị T 185.000.000 đồng và chị Trần Thị D 80.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, T

sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi đã chiếm đoạt được tài sản, để che giấu hành vi phạm tội của mình, T đã làm giả 04 tài liệu của cơ quan, tổ chức gửi cho chị Trần Thị T và Trần Thị D. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi lừa đảo nhưng bị cáo có nhận tiền của các bị hại và đang xúc T4 công việc.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T5 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo không cố ý lừa tiền của người bị hại và bị cáo chỉ làm giả hai giấy tờ là xét nghiệm của UBND xã và Sở nội vụ còn công văn do Chủ tịch UBND tỉnh ký là thật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã đưa ra các T tin gian dối, sai sự thật để tạo niềm tin chiếm đoạt tài sản của 04 bị hại với tổng số tiền 489.000.000 đồng. Mặt khác, sau khi chiếm đoạt tài sản, để che dấu hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã làm giả 04 tài liệu của cơ quan tổ chức, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình T1ờng của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để xử phạt bị cáo Trần Hậu T 10 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" là phù hợp không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hậu T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Trần Hậu T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hậu T 10 (Mười) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hậu T 02 (Hai) năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Trần Hậu T là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ ngày 21/9/2022.

2. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội; bị cáo Trần Hậu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh
- VKSND cấp sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an TP. Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu Văn T1; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị T3 Hiền